

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HSST
Ngày 23 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Thanh

2. Bà Ly Giờ Gụ

Thư ký phiên toà: Bà Thảo Thị Ly – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai (Đường Điện Biên, thị trấn Bát Xát, huyện B, tỉnh Lào Cai).

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Vù A T, tên gọi khác: Không - Sinh ngày 05 tháng 03 năm 1985 tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vù A Khứ và bà Lý Thị Xúa. Bị cáo có vợ Vàng Thị Nhè, bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2008 nhỏ sinh năm 2011. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/12/2022 đến ngày 10/12/2022; Tạm giam từ ngày 10/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B “ Có mặt tại phiên tòa”.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Mai H - sinh năm 1977 Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

- ***Người chứng kiến:*** Anh Đặng Văn S - sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 04/12/2022 tại đường liên thôn thuộc Thôn L, xã T, huyện B, tổ công tác Công an xã T phát hiện Vù A T đang điều khiển xe mô tô SIRIUS RC biển kiểm soát 24B1-262.61 chở Vù A ngồi sau

xe, có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tổ công tác công an xã T yêu cầu kiểm tra. Vũ A T tự giác lấy bên trong túi giả da màu đỏ mà cháu Vũ A đang đeo trên người, giao nộp cho tổ công tác Công an xã T 01 (Một) lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp vặn, bên trong chứa 15 (mười lăm) gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục, Vũ A T khai nhận đó là ma túy của bản thân để sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vũ A T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 03/12/2022 Vũ A T gặp một người đàn ông người Dao không quen biết khoảng 40 tuổi tại khu vực Thôn L, xã T hỏi mua 01 (Một) gói ma túy được gói bằng nilon màu hồng với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn). Sau khi mua được số ma túy trên Vũ A T cất giấu vào túi quần bên trái và đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Vũ A T đếm được 15 gói nhỏ ma túy được gói bằng nilon màu xanh, Vũ A T lấy một gói nhỏ ma túy tách một nửa ra để sử dụng, rồi gói lại và cất tất cả 15 (mười lăm) gói ma túy vào trong lọ nhựa rồi cất vào trong chiếc túi giả da màu đỏ, còn 01 (Một) mảnh nilon màu hồng Vũ A T cho vào bếp đốt. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/12/2022 Vũ A T điều khiển xe mô tô SIRIUS RC biển kiểm soát 24B1-262.61 đưa Vũ A xuống trung tâm xã để mua thuốc, khi đi Vũ A T cầm theo túi giả da màu đỏ có để lọ ma túy bên trong, do vướng khi lái xe nên Vũ A T đã đưa cho Vũ A cầm hộ chiếc túi bên trong có ma túy, khi đang đi đến đường liên thôn, Thôn L, xã T gặp tổ công tác yêu cầu kiểm tra, lúc này Vũ A T mới nhớ chưa cầm lại túi nên lấy túi từ tay Vũ A để giao nộp số ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 05/12/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định. Mở bì niêm phong có 01 (một) lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn, có nắp vặn, bên trong lọ chứa 15 (mười lăm) gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục. Tổng khối lượng của số chất bột khô, màu trắng, vón cục trong 15 (mười lăm) gói này là: 1,06 (một phẩy không sáu) gam. Trích 0,09 (không phẩy không chín) gam để tiến hành giám định. Vật chứng còn lại 0,97 (không phẩy chín mươi bảy) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 327/GĐMT ngày 08/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 1,06 (một phẩy không sáu) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 04/ CT-VKS ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Vũ A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ A T phạm tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Vũ A T với mức án từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ A T.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,97 (Không phải chín mươi bảy) gam Heroine còn lại sau giám định; 01 (một) lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn có nắp vặn, các mảnh nilon màu xanh và phong bì thư ban đầu gửi giám định; 01 (một) túi giả da màu đỏ loại túi đeo của nữ, cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Vũ A T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS RC màu đen biển kiểm soát 24B1-262.61, số khung RPEXCH8PECA 154077, số máy: VDEJ0152FMH- B 154077 xe cũ đã qua sử dụng.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa trình bày lời bào chữa đối với bị cáo Vũ A T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo là người dân tộc thiểu số hạn chế về nhận thức, gia đình thuộc hộ nghèo, vợ bị cáo bỏ nhà đi sáu năm nay một mình bị cáo nuôi dạy hai con. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ A T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo với mức án 01 (một) năm tù. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và kết luận giám định. Vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 04/12/2022 Vũ A T bị tổ công tác Công an xã T, huyện B kiểm tra, Vũ A T khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp vặn, bên trong lọ chứa 15 (mười lăm) gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, Vũ A T khai nhận là Heroine mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ A T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo đã coi thường pháp luật cố ý tàng trữ 1,06 (Một phẩy không sáu) gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của

bị cáo cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vũ A T ngày 03/12/2022. Do Vũ A T không biết họ tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có căn cứ làm rõ được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra Vũ A T khai nhận đã sử dụng một phần ma túy từ số ma túy bị cáo mua được chiều ngày 03/12/2022 nhưng chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên không đủ căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Vũ A sinh ngày 08/06/2011 là con đẻ của Vũ A T, ngày 04/12/2022 Vũ A đi cùng Vũ A T đến trung tâm xã T để mua thuốc do đeo túi vướng khi lái xe nên Vũ A T đã đưa cho Vũ A đeo hộ túi nhưng Vũ A không biết trong túi có gì, Vũ A T cũng không nói cho Vũ A biết trong túi có ma túy. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ A T.

[6] Về vật chứng vụ án: Sau giám định số vật chứng còn lại 0,97 (không phải chín mươi bảy) gam Heroine; 01 (một) lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn có nắp vặn, các mảnh nilon màu xanh và phong bì thư ban đầu gửi giám định; 01 (một) túi giả da màu đỏ loại túi đeo của nữ, cũ đã qua sử dụng Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS RC màu đen biển kiểm soát 24B1-262.61, số khung RPEXCH8PECA 154077, số máy: VDEJ0152FMH- B 154077 xe cũ đã qua sử dụng, chiếc xe là tài sản của bị cáo không phải là vật chứng của vụ án cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ A T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 04/12/2022.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì tái niêm phong, bên trong có 01 (một) túi nilon đựng mẫu bên trong có 0,97 (không phẩy chín mươi bảy) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 (một) lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn có nắp vặn, các mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Tại các mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký ghi rõ họ tên của: Bùi Thị Hằng, Nguyễn Ngọc Sơn, Nông Văn Nghiệp, và 01 dấu điểm chỉ có ghi: “Trở phải Vũ A T”, hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của phong bì có ghi: “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Vũ A T ngày 04/12/2022 tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai”; 01 (một) túi giả da màu đỏ loại túi đeo của nữ, cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Vũ A T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS RC màu đen biển kiểm soát 24B1-262.61, số khung RPEXCH8PECA 154077, số máy: VDEJ0152FMH- B 154077 xe cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2023 giữa Công an huyện B, tỉnh Lào Cai và Chi cục thi hành án huyện B, tỉnh Lào Cai)

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Vũ A T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Minh Thanh Ly Giờ Gụ

Đỗ Thị Thanh Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Nhà tạm giữ CA huyện BX;
- VKSH BX;
- CA huyện BX 3;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở TP;
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương